

Văn phòng ISG : 209/210 A9 - 2 Ngọc Hà, Hà Nội – Điện thoại: (84-4) 733 6610 – Fax: (84-4) 733 6624
Email: isgmard@fpt.vn – Website: <http://www.isgmard.org.vn>

Số 34 – Tháng 5/2006

Trong số này:

[Hội nghị Bộ trưởng về Dịch cúm gia cầm đã thông qua Kế hoạch Hành động Chuẩn bị thực hiện "Chương trình khí sinh học cho ngành chăn nuôi Việt Nam" giai đoạn 2007-2010](#)
[Việt Nam đầu tư 677,2 triệu USD vào Hệ thống phòng chống bão lụt giai đoạn 2006-2010](#)
[Hà Nội dành 2,13 triệu USD để cải tạo hệ thống đê vào năm 2006](#)
[Trung Quốc, Thái Lan, Việt Nam và Tổ chức Nông lương nhận được khoản 7 triệu USD cho Dự án Quản lý chất thải gia cầm tại khu vực Đông Á](#)
[Hội thảo về Phương pháp tiếp cận ngành, theo chương trình](#)
[Hội thảo quốc tế về quản lý và thực hiện dự án ODA](#)
[Giám đốc Quốc gia Ngân hàng ADB tại Việt Nam nhậm chức](#)
[Kinh tế Việt Nam tăng trưởng ổn định với những cải cách từ khu vực kinh tế tư nhân](#)
[Xóa đói giảm nghèo theo hướng phát triển bền vững](#)
[Kinh tế trang trại phát triển nhanh](#)
[Dịch vụ công cho nông dân sẽ được cải thiện?](#)
[Danh mục các Văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ngành NN&PTNT ban hành trong tháng 4/2006](#)

Thông tin và kinh nghiệm là kiến thức, hãy chia sẻ kiến thức của bạn với chúng tôi!

Hội nghị Bộ trưởng về Dịch cúm gia cầm đã thông qua Kế hoạch Hành động

Đà Nẵng, Việt Nam, 5/5/2006 - Bộ trưởng các nước APEC đã thông qua một Kế hoạch Hành động nhằm tăng cường năng lực của các quốc gia thành viên trong việc phát hiện và phản ứng trước khả năng có thể bùng phát của dịch cúm gia cầm tại khu vực châu Á Thái Bình Dương.

Trước khi kết thúc hội nghị do các bộ trưởng và các quan chức cấp cao của các Bộ Y tế và Bộ Nông nghiệp của các quốc gia thành viên APEC tham dự, các bộ trưởng đã thông qua Kế hoạch Hành động APEC về Ngăn chặn và Phản ứng trước dịch cúm gia cầm và dịch cúm có thể xảy ra ở người.

Kế hoạch Hành động, bao gồm 5 lĩnh vực cụ thể, đã vạch ra những hướng dẫn và yêu cầu sẽ được thực hiện tại từng quốc gia thành viên APEC.

Bộ trưởng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, tiến sĩ Cao Đức Phát đồng chủ tọa hội nghị đã nói các bộ trưởng nhận thấy rằng cách duy nhất để đánh bại mối đe dọa do dịch cúm gia cầm gây nên là phải phối hợp liên ngành và hợp tác xuyên biên giới.

Năm lĩnh vực được đề cập trong Kế hoạch Hành động là:

- Hợp tác và phối hợp đa ngành về cúm gia cầm và dịch cúm có thể xảy ra ở người;
- Hình thành các tập quán tốt nhất và các phương pháp phổ biến về thông tin về nguy cơ dịch bệnh;
- Giảm thiểu tác động xấu của dịch cúm gia cầm đối với ngành nông nghiệp và thương mại;
- Phối hợp với khối tư nhân để giúp đảm bảo sự liên tục của hoạt động kinh doanh, thương mại và các dịch vụ cần thiết;
- Tăng cường hợp tác trong khu vực và quốc tế.

Quý vị có thể tải toàn văn Kế hoạch Hành động tại địa chỉ www.apec.org
Nếu quý vị muốn biết thêm thông tin, xin hãy liên hệ:

Christopher Hawkins theo số máy +61 433 810 844 hay E-mail: ch@apec.org
Michael Chapnick theo số máy +65 9247 5751 hay E-mail: mc@apec.org

Nguồn: Vụ HTQT - Bộ NN&PTNT

Chuẩn bị thực hiện "Chương trình khí sinh học cho ngành chăn nuôi Việt Nam" giai đoạn 2007-2010

Hà Nội ngày 27/4/06 - Tiếp theo thành công của Dự án "Hỗ trợ chương trình khí sinh học cho ngành chăn nuôi ở một số tỉnh Việt Nam" do chính phủ Hà Lan viện trợ không hoàn lại kinh phí 2 triệu EURO đã triển khai từ tháng 3/2003 và kết thúc 31/12/2005 trên 12 tỉnh, thành phố, Bộ Nông nghiệp & PTNT và Tổ chức hợp tác phát triển Hà Lan đã ký chính thức Biên bản ghi nhớ cam kết phối hợp triển khai kế hoạch năm 2006 và xây dựng Dự án giai đoạn 2007-2010. Tham dự lễ ký có Đại diện Đại Sứ Quán Hà Lan tại Hà Nội, Ngài Bengt van Loosdrecht, Phó đại sứ, phụ trách Hợp tác phát triển, Bà Andy Wehkamp, Giám đốc Vùng Châu Á Thái Bình Dương, đốc SNV Việt Nam, Ông Bùi Bá Bổng, Thứ Trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT và đại diện các Bộ, ngành và tổ chức liên quan.

Trong giai đoạn I, dự án đã hoàn thành 18.000 công trình khí sinh học vượt kế hoạch 10.000 công trình so với mục tiêu kế hoạch ban đầu. Các công trình khí sinh học đã xây dựng đảm bảo chất lượng, được người sử dụng và các địa phương đánh giá rất tốt.

Hiện nay, Văn kiện Dự án giai đoạn II, thời kỳ 2006-2010 đang được Bộ Nông nghiệp & PTNT cùng với SNV Việt Nam xây dựng với quy mô 180.000 công trình KSH trên phạm vi 58 tỉnh, thành phố. Tổng kinh phí đầu tư cho Dự án khoảng 66 triệu EURO theo cơ cấu:

- Vốn ODA của Chính phủ Hà Lan 4,8 triệu;
- Vốn vay ưu đãi 17,6 triệu;
- Vốn đối ứng của các tỉnh 5,8 triệu;
- Vốn đóng góp của dân khoảng 38 triệu.

Để biết thêm thông tin xin liên hệ với Bà Hà Thị Thanh Vân, Chuyên viên Vụ Hợp tác Quốc

tế, Bộ Nông nghiệp và PTNT tại địa chỉ: Tel: 04-843 6812; Email: hvan.htqt@mard.gov.vn

Nguồn: Vụ HTQT- Bộ NN&PTNT

Việt Nam đầu tư 677,2 triệu USD vào Hệ thống phòng chống bão lụt giai đoạn 2006-2010

Ngày 11 tháng 4 năm 2006 - Chính phủ Việt Nam sẽ đầu tư 10.700 tỉ (677,2 triệu USD) vào xây dựng và sửa chữa các hệ thống phòng chống bão lụt trong giai đoạn 2006-2010.

Ngoài ra, sẽ dành 500 tỉ VND (31,64 triệu USD) để tăng cường năng lực công tác cảnh báo sớm và cứu hộ thiên tai trong giai đoạn thực hiện.

Thông tin trên được công bố tại hội nghị tổng kết công tác phòng chống bão lụt giai đoạn 2001-2005 được tổ chức tại Hà Nội vào ngày 3 tháng 4 năm 2006.

Phát biểu tại Hội nghị, Phó Thủ tướng thường trực Nguyễn Tấn Dũng đã nhấn mạnh nhu cầu hết sức quan trọng phải chú động ngăn chặn thảm họa thiên nhiên và kịp thời khắc phục hậu quả sau thiên tai.

Trong 5 năm qua, Việt Nam đã phải gánh chịu 17 cơn bão, 8 trận áp thấp nhiệt đới, 26 trận lụt và 54 đợt lũ quét.

Thiên tai đã cướp đi sinh mạng và cuốn trôi ít nhất 1.857 người, phá huỷ 1,3 triệu ha diện tích hoa màu, nhấn chìm 2.700 thuyền bè, làm hư hỏng 1,6 triệu ngôi nhà và cuốn trôi 8.000 cây cầu và công trình thủy lợi. Tổng thiệt hại ước tính vào khoảng 13.500 tỉ VND (854,43 triệu USD).

Chỉ tính riêng trong năm 2005, thiên tai trên cả nước đã cướp đi sinh mạng của 399 người và gây ra thiệt hại về tài sản trị giá trên 5.800 tỉ VND (364 triệu USD).

Trong nỗ lực nhằm giảm thiểu những tổn thất về người và tài sản, Chính phủ Việt Nam sẽ đầu tư 26.000 tỉ VND (1,64 tỉ USD) vào xây dựng 99 công trình hồ chứa, gần 6.800 tỉ VND (430,37 triệu USD) vào xây dựng các công trình chống lũ tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long, và 1.900 tỉ VND (120,25 triệu USD) xây dựng nơi tránh bão cho tàu thuyền.

Đồng thời, vào ngày 31/3 Bộ Quốc phòng đã ban hành một chỉ thị với mục đích thúc đẩy các cơ quan và lực lượng hữu quan thắt chặt công tác kiểm soát và chuẩn bị tốt cho công tác phòng chống thiên tai và cứu hộ.

Nguồn: Nhóm công tác Quản lý Thiên tai-Việt Nam, Văn phòng Đối tác NDM

Hà Nội dành 2,13 triệu USD để cải tạo hệ thống đê vào năm 2006

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2006 - Thủ đô Hà Nội đã đầu tư 33,7 tỉ đồng (2,13 triệu USD) nhằm cải tạo hệ thống đê và kênh mương địa phương vào năm 2006 để chuẩn bị sẵn sàng trước mùa lũ đang tới [tháng Bảy - Chín].

Ban quản lý Các dự án cải tạo hệ thống đê và kênh mương thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố đã phân bổ nguồn vốn này thành 22 gói thầu nhỏ.

Đến nay, trung tâm kinh tế phía bắc đã hoàn thành nâng cấp 5 tuyến đê chính dọc sông Hồng và sông Đuống.

Thành phố cũng đã lát mái xong các tuyến kênh tại huyện Thanh Trì và Gia Lâm với tổng số 1.000m³ bê tông trong khi vẫn tiếp tục bê tông hoá bề mặt đê bằng 7.000 m³ bê tông khác.

Nguồn: Nhóm công tác Quản lý Thiên tai-Việt Nam, Văn phòng Đối tác NDM

Trung Quốc, Thái Lan, Việt Nam và Tổ chức Nông lương nhận được khoản 7 triệu USD cho Dự án Quản lý chất thải gia cầm tại khu vực Đông Á

WASHINGTON, 27/3/2006 - Ban Giám đốc Ngân hàng Thế giới đã thông qua một khoản viện trợ không hoàn lại trị giá 7 triệu USD từ Quỹ Môi trường toàn cầu (GEF) dành cho Vương quốc Thái Lan, Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Tổ chức Nông lương của Liên Hợp Quốc hỗ trợ quản lý chất thải của gia cầm.

Dự án Quản lý chất thải gia cầm tại khu vực Đông Á sẽ hỗ trợ một phương pháp tổng thể nhằm giảm đáng kể tác hại đến sức khỏe con

người và môi trường do những khu vực chăn nuôi gia cầm tập trung gây ra tại 3 quốc gia tham gia dự án. Dự án sẽ tổng hợp các giải pháp công nghệ, phát triển và thực hiện chính sách cũng như tăng cường năng lực và phát triển các mối liên kết vùng. Mục tiêu môi trường toàn cầu của Dự án là nhằm giảm ô nhiễm đất do gia cầm gây ra và chống suy thoái môi trường trong khu vực Biển Đông và Vịnh Thái Lan.

Dự án sẽ hỗ trợ tài chính và kỹ thuật cho Trung Quốc, Thái Lan và Việt Nam để thử nghiệm các công nghệ quản lý chất thải, xây dựng chiến lược và chính sách; và quản lý và giám sát dự án. FAO sẽ chịu trách nhiệm thực hiện các dịch vụ hỗ trợ vùng trong gian đoạn 5 năm.

Nguồn: Ngân hàng Thế giới

Hội thảo về Phương pháp tiếp cận ngành, theo chương trình

Hà Nội, ngày 3 tháng 5 năm 2006 - Chương trình Hợp tác giữa Bộ Nông nghiệp và PTNT và Cơ quan Phát triển quốc tế Thụy Điển (MSCP) cùng với Chương trình Hỗ trợ Quốc tế của Bộ (ISG) đã tổ chức một cuộc hội thảo định hướng về phương pháp tiếp cận theo chương trình đặc biệt chú trọng đến phương pháp tiếp cận theo ngành (SWAp). Trong phần phát biểu khai mạc hội thảo, Tiến sĩ Lê Văn Minh, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ NN&PTNT đã đề cập đến Tuyên bố Hà Nội (HCS) và viện dẫn Chương trình Hợp tác giữa Bộ NN&PTNT và SIDA làm ví dụ cho chương trình hợp tác theo tinh thần của Tuyên bố Hà Nội. Tiến sĩ Minh cũng đã khẳng định cam kết của Bộ NN&PTNT đối với phương pháp tiếp cận theo ngành và coi đó như một công cụ làm tăng hiệu quả viện trợ.

Hội thảo đã giới thiệu về Phương pháp tiếp cận theo các giác độ khái niệm, định nghĩa, các mối liên kết cũng như sự khác biệt giữa phương pháp tiếp cận theo từng dự án và phương pháp tiếp cận theo chương trình, và một số phương thức viện trợ mới dựa trên sự hài hòa hoá và thống nhất. Hội thảo cũng nêu ra các điều kiện tiên quyết đối với việc áp dụng phương pháp tiếp cận theo chương trình như lập kế hoạch, giám sát và báo cáo, quản lý tài chính, lập ngân sách và quản lý chương trình.

Cũng tại Hội thảo này, đại diện của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã trình bày về bối cảnh và các đặc điểm chính của Tuyên bố Hà Nội.

Bên cạnh định hướng chung về Phương pháp tiếp cận theo ngành, hội thảo còn cung cấp cho nhóm Đánh giá Năng lực Phương pháp tiếp cận theo ngành một khung cơ bản. Khung này sẽ được chi tiết hoá thành một kế hoạch hành động cho MSCP với sự hỗ trợ của các chuyên gia tư vấn ngắn hạn và một nhóm thực hiện thí điểm bao gồm các cán bộ từ các cục, vụ, các đối tác và các đơn vị chủ chốt của Bộ NN&PTNT.

Hội thảo đã thu hút được khoảng 50 đại diện chủ yếu từ Bộ NN&PTNT, Bộ KHĐT và các đối tác.

Nguồn: Văn phòng ISG

Hội thảo quốc tế về quản lý và thực hiện dự án ODA

Trong khuôn khổ các hoạt động nâng cao hiệu quả sử dụng ODA, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ngân hàng Thế giới cùng phối hợp tổ chức Hội thảo quốc tế về quản lý và thực hiện dự án ODA vào hai ngày 18-19/05/2006 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hội thảo được Chương trình Nâng cao năng lực toàn diện về Quản lý ODA (Dự án CCBP) hỗ trợ tổ chức.

Mục đích của Hội thảo nhằm: (i) Cung cấp cho các đại biểu tham dự Hội thảo những kinh nghiệm quốc tế của một số nước về vai trò của Chính phủ, các Bộ, ngành về cải thiện công tác quản lý và thực hiện dự án ở các cấp; (ii) Tạo điều kiện để các đại biểu tham dự hội thảo nghiên cứu và trao đổi ý kiến để vận dụng những kinh nghiệm quốc tế vào thực tế công tác.

Tham dự Hội thảo có các vị khách quốc tế đến từ Trung Quốc, Anh, Malaysia, Ba Lan, đại diện các nhà tài trợ của Việt Nam, đại diện các Bộ ngành, một số địa phương và một số Ban quản lý dự án.

Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Giám đốc Quốc gia Ngân hàng Thế giới sẽ đồng chủ trì Hội thảo.

Nguồn: CCBP

Giám đốc Quốc gia Ngân hàng ADB tại Việt Nam nhậm chức

Hà Nội, ngày 3 tháng 4 năm 2006 – Ông Ayumi Konishi, tân giám đốc quốc gia, cơ quan đại diện thường trú của Ngân hàng Phát triển Châu Á tại Việt Nam đã nhậm chức.

Công tác tại cơ quan đại diện thường trú, ông Konishi sẽ chịu trách nhiệm chính trong việc đưa ra các ưu tiên quan trọng cho các chương trình hỗ trợ của ADB dành cho Chính phủ Việt Nam. Ông cũng sẽ giữ vai trò chỉ đạo trong việc chuẩn bị Chương trình và Chiến lược quốc gia dựa vào kết quả dành cho Việt Nam. Việc xây dựng Chiến lược và Chương trình quốc gia này sẽ được chuẩn bị với sự tham vấn chặt chẽ từ các cơ quan chính phủ, các đối tác phát triển, các tổ chức dân sự và các tổ chức phi chính phủ. Ông Konishi cũng sẽ đảm nhận việc theo dõi tiến trình thực hiện 34 khoản vay trị giá 2,250 tỷ đô la Mỹ của ADB tại Việt Nam. Tân giám đốc quốc gia của cơ quan đại diện thường trú sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chính phủ, và các đối tác phát triển nhằm cải thiện hơn nữa sự hợp tác trong tiểu vùng sông Mêkông mở rộng.

Việc bổ nhiệm của ông Konishi tại Việt Nam đến đúng thời điểm Chính phủ Việt Nam đang đẩy nhanh tiến trình hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu và đang trong tiến trình hoàn thành việc hội nhập với Tổ chức Thương mại thế giới (WTO).

Ông Konishi tốt nghiệp Đại học Oregon tại Mỹ năm 1981, và Đại học Waseda tại Nhật Bản năm 1982, ông cũng có bằng thạc sĩ kinh tế tại Đại học New York, Mỹ vào năm 1985. Trước khi nhận công tác tại Ngân hàng Phát triển Châu Á vào năm 1988, ông Konishi làm việc cho tổ chức của Liên hợp quốc từ năm 1982 với nhiều lĩnh vực khác nhau.

Tại ADB, ông Konishi đã tích cực tham gia vào việc xây dựng chương trình hỗ trợ quan trọng cho chính phủ Thái Lan trong thời kỳ Khủng hoảng Tài chính Châu Á năm 1997. Sau đó, vào năm 1998-1999, ông được bổ nhiệm làm cán bộ cao cấp với nhiệm vụ hỗ trợ cho chính phủ Indonesia. Năm 2000, ông Konishi nhận nhiệm vụ điều hành các chương trình hỗ trợ tại Vụ Chương Trình (khu vực Đông Á) và hỗ trợ các hoạt động của Ngân hàng tại các nước như Trung Quốc, Indonesia, Malaysia, Mông Cổ và Philippines. Từ năm 2002 cho đến nay, ông

Konishi là Vụ trưởng, Vụ Quản trị quốc gia, Tài chính và Thương mại, Vụ Đông Nam Á.

Nguồn: Ngân hàng Phát triển Châu Á

Kinh tế Việt Nam tăng trưởng ổn định với những cải cách từ khu vực kinh tế tư nhân

Hà Nội, ngày 6 tháng 4, năm 2006 – Theo báo cáo của Ngân hàng Phát triển Châu Á, nhờ đầu tư tư nhân và nhu cầu trong nước tăng mạnh, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục phát triển mạnh mẽ với mức tăng trưởng trên 8% trong năm 2005. Dự tính Việt Nam sẽ đạt mức tăng trưởng 7,8% trong năm 2006 và 8,0% trong năm 2007.

Cuốn Triển vọng Phát triển Châu Á 2006 (ADO), ấn phẩm xuất bản hàng năm với những dự đoán về xu thế phát triển kinh tế của khu vực Châu Á, cho biết mức tăng trưởng chung của toàn khu vực Châu Á sẽ đạt 7,4% trong năm 2005. Đây là một sự sụt giảm nhẹ so với năm 2004. Sự tăng trưởng chung của khu vực Châu Á được thúc đẩy bởi các nền kinh tế Trung Quốc, Ấn Độ, Pakistan và Việt Nam. Khu vực Đông Nam Á đã đạt 5,5% trong năm 2005, cao hơn mức tăng trung bình của 5 năm trước, tuy vậy mức tăng này vẫn là giảm so với mức 6,3% trong năm 2004. Khu vực này dự đoán sẽ ổn định ở mức tăng trưởng 5,5% trong năm 2006 trước khi tăng nhẹ lên mức 5,7% vào năm 2007.

Sự tăng trưởng về mặt kinh tế tại Việt Nam giúp giảm tỷ lệ nghèo của quốc gia từ 58% trong năm 1993 xuống 19,5% trong năm 2004 (dựa theo chuẩn nghèo quốc gia). Tuy nhiên, tỷ lệ giảm nghèo ở hầu hết các dân tộc thiểu số miền núi vẫn còn cao. Nhiều chỉ số xã hội như chỉ số giáo dục và tỷ lệ trẻ sơ sinh tử vong cũng đã được cải thiện. Điều này được thể hiện qua xếp hạng cao hơn của Việt Nam về chỉ số phát triển con người trong Chương trình Phát triển Liên hiệp quốc.

Tăng trưởng GDP của Việt Nam theo dự tính của ADO sẽ đạt khoảng 8% trong hai năm tới. Động lực cho nhu cầu trong nước có thể sẽ được duy trì thông qua tăng trưởng bền vững của luồng vốn FDI, luồng kiều hối và các khoản thu từ du lịch. Lạm phát dao động ở mức 5-6% trong 2 năm 2006 và 2007.

Việt Nam đang thực hiện được những cải thiện về môi trường đầu tư. Việc chính thức công

nhận đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào các hoạt động kinh tế ngày càng trở nên rõ ràng, mở thêm khả năng tiếp tục đổi mới hướng tới một nền kinh tế thị trường. Trong năm 2005, Quốc hội đã thông qua Luật Doanh nghiệp thống nhất và Luật Đầu tư chung, với nội dung thúc đẩy đầu tư tư nhân bằng cách giảm các trở ngại hành chính đối với phát triển kinh doanh. Những nỗ lực cải thiện môi trường kinh doanh đã giúp tạo sự tăng trưởng mạnh mẽ trong cả đầu tư tư nhân trong nước và đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Trong lĩnh vực thương mại quốc tế, Chính phủ Việt Nam đang tiếp tục hoàn thành việc xin gia nhập WTO. Có thể Việt Nam sẽ gia nhập WTO trong một vài năm tới, có thể là trong năm 2006. Các cam kết AFTA và WTO có lẽ sẽ là động lực thúc đẩy việc áp dụng công nghệ mới, tăng năng suất và góp phần phát triển một nền kinh tế có khả năng cạnh tranh hơn.

Để biết thêm thông tin, xin truy cập trang web của Ngân hàng Phát triển Châu Á tại địa chỉ: <http://www.adb.org/VietNam/default.asp>

Nguồn: Ngân hàng Phát triển Châu Á

Xóa đói giảm nghèo theo hướng phát triển bền vững

Hà Nội, ngày 5 tháng 4 - Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội và Tạp chí Cộng sản tổ chức hội thảo xóa đói giảm nghèo theo hướng phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay.

Các giải pháp được đưa ra tại hội thảo là tiếp tục nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành từ Trung ương đến cơ sở và người dân về xóa đói giảm nghèo; xã hội hóa nguồn lực cho công tác này bao gồm các nguồn ngân sách, cộng đồng, doanh nghiệp, các nguồn tài trợ quốc tế, vốn tín dụng; lập kế hoạch, quản lý nguồn lực, triển khai thực hiện đánh giá, giám sát một cách công khai, dân chủ, minh bạch các hoạt động về xóa đói, giảm nghèo.

Chương trình xóa đói giảm nghèo từ nay đến năm 2010 đề ra mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới từ 26% năm 2005 xuống còn 15% năm 2010; cải thiện đời sống của nhóm hộ nghèo, hạn chế tốc độ gia tăng khoảng cách chênh lệch về thu nhập, mức sống giữa thành thị và nông thôn, giữa đồng bằng và miền núi, giữa nhóm hộ giàu và nhóm hộ nghèo.

Hộ nghèo theo chuẩn mới là những hộ có thu nhập bình quân đầu người từ 200.000 đồng/tháng trở xuống đối với khu vực nông thôn và 260.000 đồng/tháng đối với khu vực thành thị.

5 năm qua, tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn cũ) giảm nhanh, từ 2,8 triệu hộ (17,2% dân số) vào năm 2001, xuống còn 1,1 triệu hộ (dưới 7%); bình quân mỗi năm giảm 340.000 hộ. Tính theo chuẩn mới, hiện Việt Nam còn khoảng 4,6 triệu hộ nghèo, chiếm 26% số hộ toàn quốc.

Nguồn: TTXVN

Kinh tế trang trại phát triển nhanh

Sau 6 năm (từ tháng 2/2000) thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về phát triển kinh tế trang trại, trang trại đã phát triển nhanh về số lượng, đa dạng về hình thức tổ chức sản xuất, góp phần tạo việc làm, xoá đói giảm nghèo cho nhiều hộ gia đình ở vùng nông thôn.

Cả nước hiện có gần 150.000 trang trại với tổng diện tích hơn 900.000ha, số lượng trang trại tăng bình quân hàng năm khoảng 6%. Kinh tế trang trại phát triển theo nhiều loại hình như trang trại trồng cây nông nghiệp chiếm 55,3%, trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm chiếm 10,3%; nuôi trồng thủy sản chiếm 27,3%; lâm nghiệp chiếm 2,2% và sản xuất kinh doanh tổng hợp chiếm 6,9%.

Sự phát triển kinh tế trang trại đã tạo việc làm cho hàng chục vạn lao động, giảm bớt áp lực do thiếu việc làm ở nông thôn. Kinh tế trang trại đã góp phần khai thác hiệu quả diện tích mặt nước, đất hoang hóa, đất ven sông, ven biển... phát huy được lợi thế của từng địa phương, hình thành nhiều vùng sản xuất hàng hóa tập trung.

Tuy vậy, việc phát triển kinh tế trang trại vẫn chưa gắn với quy hoạch, sử dụng đất ở từng địa phương, phần lớn các trang trại phát triển một cách tự phát, thiếu gắn bó với nhau nên chưa tận dụng triệt để được hệ thống thủy lợi, giao thông, điện nước, thông tin liên lạc, thị trường.

Để phát triển kinh tế trang trại theo hướng bền vững và đạt hiệu quả cao, thời gian tới, Bộ Nông nghiệp và PTNT sẽ tiếp tục triển khai đồng bộ một số giải pháp như quy hoạch về đất; đào tạo nguồn lực; khuyến khích các hộ

gia đình, cá nhân, các tổ chức thuộc các thành phần kinh tế đầu tư sản xuất, kinh doanh theo mô hình kinh tế trang trại; khuyến khích các doanh nghiệp ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm cho các trang trại; quy hoạch và xây dựng chợ nông thôn, các trung tâm giao dịch mua, bán, trao đổi hàng hóa nông sản ở các địa bàn tập trung có trang trại phát triển.

Nhà nước cũng sẽ tiếp tục đầu tư cho việc phát triển công nghệ sinh học để tạo các giống cây trồng, vật nuôi có phẩm chất tốt, sản phẩm chất lượng cao, tìm ra và áp dụng công nghệ mới trong canh tác, chế biến, bảo quản sản phẩm nông nghiệp, trước hết là các loại rau quả sản xuất trên các vùng chuyên canh; khuyến khích các hình thức kinh tế hợp tác trong ứng dụng khoa học công nghệ nông nghiệp.

Nguồn: Bộ NN&PTNT

Dịch vụ công cho nông dân sẽ được cải thiện?

Ngành nông nghiệp chiếm 20% GDP của Việt Nam và 70% dân số làm nghề nông. Vì vậy có thể khẳng định ngành nông nghiệp và cộng đồng làm nghề nông chính là những trụ cột chính thúc đẩy sự phát triển của Việt Nam. Câu hỏi còn lại chỉ là làm thế nào để phục vụ cộng đồng này tốt hơn nữa.

Dự án Cải cách hành chính tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn VIE/02/016 đã huy động một nhóm nghiên cứu tìm hiểu về nhu cầu và những khó khăn của các cơ quan cung cấp dịch vụ công (PSPs) trong ngành nông nghiệp. Cụ thể là xác định những rào cản làm ảnh hưởng đến hoạt động cung cấp dịch vụ công chất lượng cao.

Chín cơ quan cung cấp dịch vụ công được lựa chọn tham gia nghiên cứu bao gồm: Cục Thủy lợi, Trung tâm Khuyến nông, Cục Thú y, Cục Hợp tác xã và Phát triển nông thôn, Công ty Giống cây trồng trung ương, Vụ Kế hoạch, Vụ Khoa học và Công nghệ và Cục Bảo vệ thực vật. 330 người, trong đó có 32,4% là nữ, đã được phỏng vấn tại cấp tỉnh, huyện và xã tại các tỉnh Hà Giang, Hà Nam, Quảng Nam, Đắk Lắk và Vĩnh Lộ. Lý do lựa chọn các tỉnh này là vì 9 cơ quan cung cấp dịch vụ công hiện đang hiện diện tại khắp 8 vùng kinh tế nông nghiệp.

Nghiên cứu được tiến hành bằng phương pháp phỏng vấn trực tiếp tập trung vào 188 lãnh

đạo và cán bộ các PSP và 142 nông dân nhằm khẳng định những nhu cầu quan trọng của các PSP. Nhóm nghiên cứu đã thu thập cả số liệu định tính và định lượng và một vài số liệu định tính đã được lượng hoá để phân tích.

Tổng số điểm cung cấp dịch vụ công là 66,2/100 (66.2%). Điểm số này phản ánh các PSP đang hoạt động ở mức trung bình trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ công.

15 yếu tố cung cấp dịch vụ công dựa trên Tiêu chuẩn chất lượng Balridge được phân ra làm 3 nhóm chính bao gồm Trang thiết bị văn phòng, Năng lực quản lý và Cung cấp dịch vụ đã được xem xét. Năng lực quản lý chiếm vị trí cao nhất với số điểm 68%, tiếp theo là Trang thiết bị văn phòng và Cung cấp dịch vụ đều được 65%. Trong số 15 yếu tố cung cấp dịch vụ công riêng biệt, năng lực lãnh đạo được sắp ở vị trí cao nhất (71,8%) và thấp nhất là hỗ trợ sau dịch vụ (59,6%).

Tuy nhiên sự nhìn nhận giữa PSP và người dân có sự khác biệt, ví dụ các PSP tự cho mình được 72,1% (cao thứ 4 trong số 15 yếu tố) trong khi người dân lại chỉ cho các PSP 63,4% (thấp thứ 2 trong số 15 yếu tố).

Để biết thêm thông tin, xin liên hệ dự án VIE/02/016 tại địa chỉ:
Tel: 080 43 097; Email:
vie02016.vn@undp.org

Nguồn: Dự án VIE/02/016

Danh mục các Văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ngành NN&PTNT ban hành trong tháng 4/2006

Chính phủ

1. Nghị định 37/2006/NĐ-CP ngày 04/04/2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại

Thủ tướng

2. Quyết định 94/2006/QĐ-TTg ngày 27/04/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2006 - 2010
3. Quyết định 81/2006/QĐ-TTg ngày 14/04/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia về tài nguyên nước đến năm 2020

Bộ Nông nghiệp và PTNT

4. Quyết định số 23/2006/QĐ-BNN ngày 03/04/2006 quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Tài nguyên thực vật
5. Chỉ thị số 24/2006/CT-BNN ngày 07/04/2006 về việc tăng cường triển khai chương trình 3 giảm 3 tăng
6. Quyết định số 25/2006/QĐ-BNN ngày 10/04/2006 về việc đăng ký đặc cách một số loại thuốc bảo vệ thực vật vào danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng ở Việt Nam
7. Chỉ thị số 26/2006/CT-BNN ngày 10/04/2006 về việc phòng trừ bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá hại lúa hè thu ở vùng đồng bằng sông Cửu Long
8. Quyết định số 27/2006/QĐ-BNN ngày 21/04/2006 quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Viện nghiên cứu Rau quả
9. Quyết định số 28/2006/QĐ-BNN ngày 21/04/2006 quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Viện Di truyền nông nghiệp
10. Quyết định số 29/2006/QĐ-BNN ngày 21/04/2006 quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Viện Cây lương thực và cây thực phẩm
11. Chỉ thị 30/2006/CT-BNN ngày 21/04/2006 về việc tăng cường năng lực và đổi mới công tác tổng kê
12. Quyết định số 31/2006/QĐ-BNN ngày 27/04/2006 v/v ban hành danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, hạn chế sử dụng, cấm sử dụng ở Việt Nam.

Nguồn: VP ISG